

**MBB – MUA**

**THÔNG TIN CỔ PHIẾU**  
(ngày 21/06/2019)

Sàn giao dịch	HSX
Thị giá (đồng)	21.300
KLGD TB 10 ngày	1.822.053
Vốn hoá (tỷ đồng)	42.796
Số lượng CPLH	2.113.398.401

**CHUYÊN VIÊN PHÂN TÍCH**

Ngô Phương Anh  
[npanh@vcbs.com.vn](mailto:npanh@vcbs.com.vn)  
+84-4 3936 6990 ext 7186

**ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ**

**Kết quả kinh doanh:** Q1.2019, lợi nhuận trước thuế của ngân hàng MBB được ghi nhận ở mức 2.424 tỷ đồng (+ 26,4% yoy, hoàn thành 25% kế hoạch cả năm). Trong đó, động lực tăng trưởng trong quý 1 đến từ thu nhập từ lãi tăng trưởng ổn định trong khi thu nhập ngoài lãi, cụ thể là thu nhập dịch vụ tăng trưởng với tốc độ nhanh.

**Triển vọng:** Chúng tôi ước tính MBB có thể đạt 9.889 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế trong năm 2019 (+ 27% yoy). Kỳ vọng tăng trưởng dựa trên: (1) MBB đạt chuẩn Basel II sẽ mang về những lợi thế nhất định trong việc đề xuất nói giới hạn tăng trưởng tín dụng của ngân hàng về cuối năm 2019; (2) Hoạt động huy động vốn trên thị trường 1 còn dư địa tăng trưởng; (3) Thu từ các hoạt động ngoài lãi và chất lượng tài sản trong tầm kiểm soát; (4) Thoái vốn tại MBS và kế hoạch tăng vốn điều lệ.

**Khuyến nghị:** MBB đang giao dịch với **P/B forward 2019 là 1,20 lần** tại mức giá tham chiếu 21.300 đồng. Với triển vọng và rủi ro đã được đề cập như trên, chúng tôi duy trì **khuyến nghị MUA** và ước tính giá trị hợp lý của cổ phiếu MBB theo phương pháp so sánh P/B là 26.696 đồng/cổ phiếu.

Đơn vị: Tỷ đồng	2016	2017	2018	Q1.2019	2019F
Cho vay khách hàng	150.738	184.188	214.686	229.168	242.595
Huy động tiền gửi và GTCG	197.179	226.198	251.122	257.267	284.410
Thu nhập lãi thuần	7.979	11.219	14.583	4.135	16.621
Thu nhập ngoài lãi	1.876	2.648	4.953	1.319	6.315
Tổng thu nhập hoạt động	9.855	13.867	19.537	5.454	22.936
Chi phí hoạt động	4.175	5.999	8.734	2.066	9.634
DPRR	2.030	3.252	3.035	964	3.413
LNTT	3.651	4.616	7.767	2.424	9.889
LNST	2.884	3.490	6.113	1.933	7.880
Tỷ lệ nợ xấu	1,32%	1,20%	1,33%	1,41%	1,40%
CIR	42,4%	43,3%	44,7%	37,9%	42,0%
NIM	3,6%	4,2%	4,6%	4,6%	4,7%
ROAA	1,3%	1,2%	1,8%	1,8%	2,1%
ROEA	14,4%	13,2%	19,0%	19,4%	22,4%
LLR	103,2%	95,9%	112,3%	96,5%	112,3%

Nguồn: MBB, VCBS tổng hợp

Hệ thống báo cáo phân tích của VCBS  
[www.vcbs.com.vn/vn/Services/AnalysisResearch](http://www.vcbs.com.vn/vn/Services/AnalysisResearch)

VCBS Bloomberg Page:  
<VCBS><go>

## KẾT QUẢ KINH DOANH Q1.2019

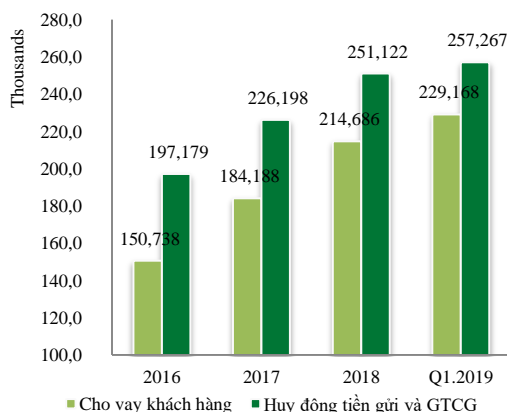
**Kết quả kinh doanh hợp nhất của ngân hàng ghi nhận khả quan.**

**Q1.2019, lợi nhuận trước thuế của ngân hàng MBB được ghi nhận ở mức 2.424 tỷ đồng (+ 26,4% yoy, hoàn thành 25% kế hoạch cả năm).** Trong đó, động lực trong quý 1 đến từ thu nhập lãi thuần tăng trưởng ổn định trong khi thu nhập ngoài lãi, cụ thể là thu nhập dịch vụ tăng trưởng với tốc độ nhanh.

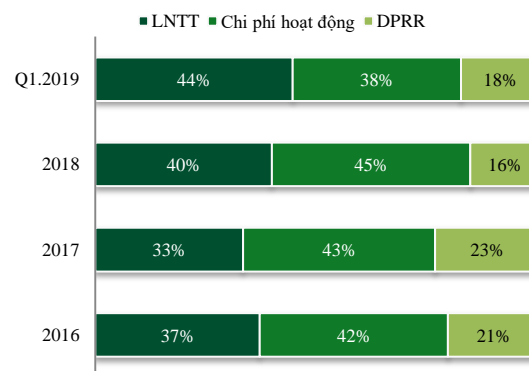
Cho vay khách hàng đạt 229 nghìn tỷ đồng (+ 6,7% ytd), bao gồm 220 nghìn tỷ đồng đến từ ngân hàng riêng lẻ, 6.700 tỷ đồng từ Mcredit và còn lại từ các công ty con khác. Trong cơ cấu cho vay hợp nhất, chiếm 38% là các khoản cho vay cá nhân, còn lại là các khoản cho vay khách hàng doanh nghiệp. Cơ cấu cho vay theo ngành nghề không có nhiều biến động, phần lớn là các lĩnh vực thương mại (chiếm ~25% trên tổng cho vay khách hàng), sản xuất (chiếm ~22%), tiêu dùng cá nhân và hộ gia đình (chiếm 30%).

Huy động tiền gửi và giấy tờ có giá hợp nhất đạt khoảng 257 nghìn tỷ đồng (+ 2,3% ytd). Trong đó, tiền gửi từ khách hàng đạt xấp xỉ 242 nghìn tỷ đồng, chiếm 94% trên tổng huy động, bao gồm 55% là tiền gửi của các tổ chức kinh tế và 44% là tiền gửi của cá nhân. Tỷ lệ CASA ghi nhận mức 25,07%, vẫn ở mức cao so với trung bình ngành dù đây là mức giảm mạnh so với ngưỡng khoảng 30% mà MBB đã liên tục duy trì trong những năm trước.

**Cho vay - Huy động (Nghìn tỷ đồng)**



**Cơ cấu tổng thu nhập hoạt động**



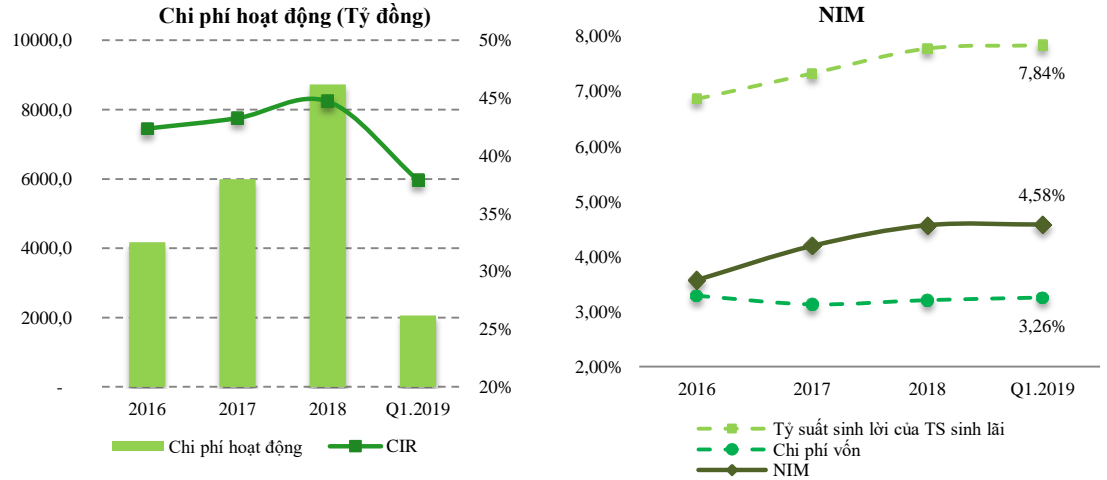
Nguồn: MBB, VCBS tổng hợp

**Tổng thu nhập hoạt động hợp nhất đạt 5.454 tỷ đồng (+ 28,8% yoy), bao gồm:**

- Thu nhập lãi thuần ghi nhận 4.134 tỷ đồng (+ 25,6% yoy và chiếm 75% trên tổng thu nhập hoạt động). NIM duy trì ở mức 4,58%, trong đó tỷ suất sinh lời của tài sản sinh lãi và chi phí vốn đều có xu hướng nhích tăng, lần lượt đạt 7,84 % và 3,26%.
- Thu ngoài lãi đạt 1.319 tỷ đồng (+ 40% yoy). Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ đạt 758 tỷ đồng (+ 140% yoy), trong đó đóng góp chính đến từ 60% tỷ trọng đến từ hoạt động bảo hiểm (lãi thuần đạt 459 tỷ đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2018 là 37 tỷ đồng) và 20% tỷ trọng đến từ dịch vụ thanh toán (lãi thuần đạt 150 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ). Lãi thuần từ hoạt động khác đạt 259 tỷ đồng (- 2% yoy) được đóng góp chủ yếu bởi 238 tỷ đồng thu hồi từ các khoản nợ đã xử lý (+ 55% yoy).

Chi phí hoạt động đạt 2.065 tỷ đồng (+ 27% yoy). Tốc độ tăng của tổng thu nhập hoạt động nhanh hơn so với chi phí hoạt động khiến tỷ lệ CIR giảm xuống còn 37,9% so với 44,7% vào cuối năm 2018.

ROEA và ROAA hầu như không đổi so với cuối năm 2018, lần lượt đạt 19,4% và 1,8%.

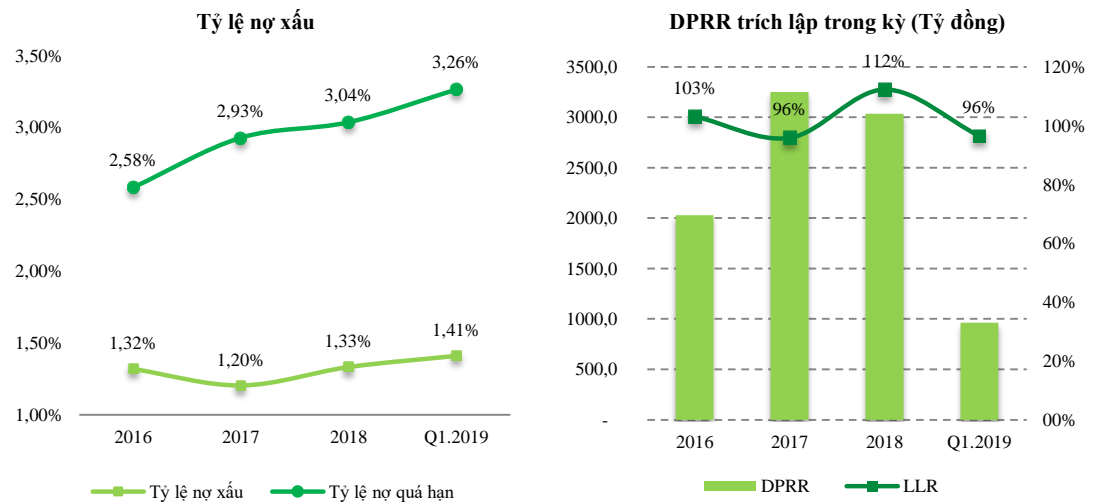


Nguồn: MBB, VCBS tổng hợp

**Chất lượng tài sản của ngân hàng trong tầm kiểm soát.**

Dư nợ nhóm 3 – 5 ghi nhận 3.231 tỷ đồng (+ 13,9% ytd). Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất đạt 1,41% (tăng so với mức 1,33% vào cuối năm 2018).

Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng (DPRR) được trích lập cho Q1.2019 là 964 tỷ đồng (+ 39,3% yoy), lượng DPRR đã được ngân hàng sử dụng để xóa nợ trong kỳ là 1.069 tỷ đồng. Do đó, số dư khoản mục DPRR trên bảng cân đối kế toán giảm xuống còn 3.118 tỷ đồng. Tỷ lệ DPRR bao nợ xấu (LLR) ghi nhận 96,5%, vẫn là một trong những mức cao của ngành ngân hàng. Như vậy, nếu loại trừ 238 tỷ đồng thu hồi từ các khoản nợ đã xử lý, chi phí thuần về nợ xấu mà ngân hàng đã trích trong Q1.2019 chỉ đạt 726 tỷ đồng (+ 34% yoy).



Nguồn: MBB, VCBS tổng hợp

## TRIỂN VỌNG KINH DOANH NĂM 2019

**Triển vọng kinh doanh năm 2019** Các kỳ vọng chính cho triển vọng của MBB năm 2019 như sau:

- (1) **MBB đã được chấp thuận thực hiện TT 41/2016 từ ngày 1/5/2019.** Như vậy, chúng tôi kỳ vọng việc MBB đạt chuẩn Basel II sẽ mang về những lợi thế nhất định trong việc đề xuất giới hạn tăng trưởng tín dụng của ngân hàng về cuối năm 2019 (giới hạn tăng trưởng tín dụng hiện tại mà MBB được NHNN vào đầu năm 2019 ở mức 13%). Mặt khác, dư nợ tín dụng tại công ty Mcredit được NHNN giao tại đầu năm 2019 là 37%. Hoạt động tín dụng tiêu dùng dù chỉ chiếm tỷ trọng ~2,6% trên tổng dư nợ hợp nhất nhưng vẫn là một trong những động lực giúp ngân hàng cải thiện NIM trong thời gian tới.
- (2) **Hoạt động huy động vốn trên thị trường 1** được ngân hàng đặt mục tiêu tăng trưởng 15% cho năm 2019. Tỷ lệ CASA cao giúp MBB duy trì chi phí vốn thấp và tăng trưởng thu nhập từ dịch vụ thanh toán.
- (3) **Thu từ các hoạt động ngoài lãi còn nhiều động lực tăng trưởng:** (i) Thu nhập từ dịch vụ thanh toán và bảo hiểm; (ii) Đẩy mạnh công tác xử lý, thu hồi các khoản cho vay đã xử lý bằng quỹ dự phòng rủi ro. Tỷ lệ nợ xấu nội bảng hợp nhất kỳ vọng sẽ duy trì ở mức không quá cao, trong khi tỷ lệ LLR hiện đã đạt luôn duy trì trong khoảng 90 - 100% thể hiện chất lượng tài sản của MBB ở mức tốt so với trung bình ngành ngân hàng hiện tại.
- (4) **MBB đặt mục tiêu lãi trước thuế hợp nhất năm 2019 đạt 9.560 tỷ đồng (+ 23% yoy)**, trong đó lãi trước thuế riêng lẻ là 8.345 (+ 19% yoy). Đối với các công ty con, ngân hàng đặt mục tiêu lãi trước thuế trong năm 2019 là 1.421 tỷ đồng (+ 98% yoy), trong đó nổi bật là Mcredit 400 tỷ đồng (+ 98% yoy), MIC 380 tỷ đồng (+ 181% yoy), MBS 360 tỷ đồng (+ 77% yoy), MB AMC 211 tỷ đồng, MB Capital 70 tỷ đồng (+ 15% yoy). Ngân hàng đồng thời đặt mục tiêu hòa vốn cho MB Ageas Life trong năm 2019 (năm 2018 công ty ghi nhận lỗ 219 tỷ đồng). Mặt khác, liên quan đến kế hoạch thoái vốn tại MBS, MBBank dự kiến tìm kiếm cổ đông chiến lược là nhà đầu tư nước ngoài và ngân hàng vẫn sở hữu cổ phần chi phối từ 51% trở lên.
- (5) **Kế hoạch tăng vốn từ 21.605 tỷ đồng lên 25.841 tỷ đồng:** (1) Trả cổ tức tỷ lệ 8% bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; (2) ESOP khoảng 43 triệu cổ phiếu cho cán bộ nhân viên (tương ứng 2% vốn điều lệ); và (3) Phát hành riêng lẻ mới khoảng 211 triệu cổ phiếu và bán ra 47 triệu cổ phiếu quỹ cho nhà đầu tư trong và ngoài nước, tương ứng 10% vốn điều lệ sau khi trả cổ tức và ESOP.

Với giả định room nước ngoài được tăng lên tối đa 30% và toàn bộ 10% vốn điều lệ sẽ được phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài, sau khi MBB thực hiện thành công cả 3 phương án tăng vốn, room ngoại được nói ra trên sàn sẽ là khoảng 50,9 triệu cổ phiếu. Trong trường hợp 10% vốn điều lệ được phát hành cho cả nhà đầu tư trong và ngoài nước, room ngoại được nói ra trên sàn sẽ ở mức cao hơn.

## DỰ PHÓNG

### Dự phóng

Dự phóng của chúng tôi dựa trên một số giả định chủ yếu sau:

- (1) Tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng huy động đều đạt 13%.
- (2) Lợi suất sinh lời của tài sản sinh lãi năm 2019 tăng 19 bps trong khi chi phí vốn tăng 12 bps so

với cuối năm 2018.

- (3) Tỷ lệ nợ xấu là 1,4% (tăng 0,1% so với năm 2018).
- (4) Tỷ lệ dự phòng rủi ro bao nợ xấu đạt 112%.
- (5) Tỷ lệ CIR giảm xuống mức 42%.

Như vậy, **chúng tôi ước tính MBB có thể đạt 9.889 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế trong năm 2019 (+ 27% yoy, tăng 7% so với dự phóng trước đó)**. Một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng	2017	2018	Tăng trưởng	2019F	Tăng trưởng
Thu nhập lãi thuần	11.219	14.583	30,0%	16.621	14,0%
Tổng thu nhập hoạt động	13.867	19.537	40,9%	22.936	17,4%
Dự phòng rủi ro	3.252	3.035	-6,7%	3.413	12,4%
LNTT	4.616	7.767	68,3%	9.889	27,3%
NIM	4,19%	4,58%		4,66%	

Nguồn: VCBS ước tính

## KHUYẾN NGHỊ

### Khuyến nghị MUA

MBB là một trong số những ngân hàng TMCP có mô hình kinh doanh năng động. Ngân hàng tập trung phần lớn hoạt động kinh doanh tại mảng bán lẻ, đồng thời đã hoàn tất quá trình trích lập dự phòng rủi ro và thu hồi toàn bộ trái phiếu đặc biệt tại VAMC.

Kế hoạch phát hành riêng lẻ 10% vốn điều lệ của MBB trong trường hợp thành công sẽ tạo bàn đạp cho đà tăng trưởng của ngân hàng trong dài hạn. Nguồn vốn tăng lên sẽ giúp MBB có nhiều dư địa để tăng trưởng tín dụng và đầu tư tăng năng lực, từ đó cải thiện lợi nhuận và chất lượng tài sản.

MBB đang giao dịch với **P/B forward 2019 là 1,20 lần** tại mức giá tham chiếu 21.300 đồng. Với triển vọng và rủi ro đã được đề cập như trên, chúng tôi duy trì **khuyến nghị MUA** và **ước tính giá trị hợp lý của cổ phiếu MBB theo phương pháp so sánh P/B là 26.696 đồng/cổ phiếu**.

## PHỤ LỤC

### Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh

Tại ngày 31/12					
Đơn vị tỷ đồng	2015A	2016A	2017A	2018A	2019F
Thu nhập lãi	13.538	15.552	19.876	24.824	28.503
Chi phí lãi	-6.219	-7.574	-8.657	-10.241	-11.882
<b>Thu nhập lãi thuần</b>	<b>7.319</b>	<b>7.979</b>	<b>11.219</b>	<b>14.583</b>	<b>16.621</b>
Thu nhập ngoài lãi / (chi phí)	1.453	1.876	2.648	4.953	6.315
<b>Tổng thu nhập hoạt động</b>	<b>8.772</b>	<b>9.855</b>	<b>13.867</b>	<b>19.537</b>	<b>22.936</b>
Chi phí hoạt động	-3.449	-4.175	-5.999	-8.734	-9.634
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD trước dự phòng RRTD	5.323	5.681	7.868	10.803	13.302
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	-2.102	-2.030	-3.252	-3.035	-3.413
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>3.221</b>	<b>3.651</b>	<b>4.616</b>	<b>7.767</b>	<b>9.889</b>
Chi phí thuế TNDN	-709	-767	-1.125	-1.577	-2.008
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>2.512</b>	<b>2.884</b>	<b>3.490</b>	<b>6.190</b>	<b>7.880</b>
Lợi ích của cổ đông thiểu số	16	-28	-29	77	77

### Bảng Cân Đối Kế Toán

Tại ngày 31/12					
Đơn vị tỷ đồng	2015A	2016A	2017A	2018A	2019F
Cho vay khách hàng	121.349	150.738	184.188	214.686	242.595
Cho vay khách hàng sau dự phòng RR	119.372	148.687	182.062	211.475	238.782
Tiền gửi tại NHNN	8.182	10.002	6.684	10.548	9.637
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	28.659	26.953	53.497	45.062	45.239
Tiền mặt, vàng, đá quý	1.236	1.520	1.842	1.737	1.767
Chứng khoán thanh khoản	50.291	54.273	52.874	74.309	77.272
Tài sản cố khác	13.364	14.884	16.311	19.195	21.690
<b>Tổng tài sản</b>	<b>221.103</b>	<b>256.320</b>	<b>313.270</b>	<b>362.325</b>	<b>394.387</b>
Tiền gửi khách hàng	181.565	194.812	220.176	239.964	271.160
Tiền gửi KKH của TCTD và KBNN	1688	88	6.918	7.976	9.013
Tiền gửi CKH của TCTD và vay NHNN	7.233	24.625	41.031	55.128	49.687
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	2.768	2.625	6.319	11.478	13.250
Các khoản nợ khác	4.605	7.520	9.832	13.606	12.211
Tổng nợ phải trả	197.859	229.670	284.277	328.152	355.321
Vốn điều lệ	16.000	17.127	18.155	21.605	21.605
Thặng dư vốn cổ phần	719	828	828	0	0
Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	-1.037
Chênh lệch tỷ giá và đánh giá lại tài sản	228	305	368	406	406
Quỹ của TCTD	2.014	2.392	2.841	3.481	4.728
Vốn khác	0	0	0	0	0
Lợi nhuận chưa phân phối	2.191	4.761	5.369	7.151	11.911
Tổng vốn chủ sở hữu	21.151	25.413	27.562	32.643	37.613
Lợi ích của cổ đông thiểu số	559	1.237	1.431	1.530	1.453
<b>Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu</b>	<b>219.010</b>	<b>256.320</b>	<b>313.270</b>	<b>362.325</b>	<b>394.387</b>

## ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Trần Minh Hoàng**

Trưởng phòng Phân tích Nghiên cứu  
tmhoang@vcbs.com.vn

**Mạc Đình Tuấn**

Trưởng Bộ phận  
Phân tích Doanh nghiệp  
mdtuan@vcbs.com.vn

**Ngô Phương Anh**

Chuyên viên Phân tích  
nphanh@vcbs.com.vn

## CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK

<http://www.vcbs.com.vn>

<b>Trụ sở chính Hà Nội</b>	Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội ĐT: (84-24) 39366990- Số máy lẻ: 140/143/144/149/150/151
<b>Chi nhánh Hồ Chí Minh</b>	Lầu 1& 7, Tòa nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (84-28)-3820 8116- Số máy lẻ: 104/106
<b>Chi nhánh Đà Nẵng</b>	Tầng 12, số 135 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng ĐT: (+84-236) 3888 991- Số máy lẻ: 801/802
<b>Phòng Giao dịch Nam Sài Gòn</b>	Tầng 3, Tòa nhà V6, Plot V, Khu đô thị mới Him Lam, Số 23 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Q7, TP Hồ Chí Minh ĐT: (84-28)-54136573
<b>Phòng Giao dịch Giảng Võ</b>	Tầng 1, Tòa nhà C4 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội. ĐT: (+84-24) 3726 5557
<b>Phòng Giao dịch Tây Hồ</b>	Tầng 1 và tầng 3, số 565 Đường Lạc Long Quân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội ĐT: (+84-24) 2191048 (ext: 100)
<b>Phòng Giao dịch Hoàng Mai</b>	Tầng 1, tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội ĐT: (+84-24) 3220 2345
<b>Văn phòng Đại diện Cần Thơ</b>	Tầng 1, Tòa nhà Vietcombank Cần Thơ, số 7 Hòa Bình, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ ĐT: (+84-292) 3750 888
<b>Văn phòng Đại diện An Giang</b>	Tầng 7, Tòa nhà Vietcombank An Giang, 30 – 32 Đường Hai Bà Trưng, Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, T. An Giang ĐT: (+84-296) 3949 843
<b>Văn phòng Đại diện Đồng Nai</b>	F240-F241 Đường Võ Thị Sáu, Khu phố 7, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hoà, Đồng Nai ĐT: (+84-251) 3918 815
<b>Văn phòng đại diện Vũng Tàu</b>	Tầng trệt, số 27 Đường Lê Lợi, TP. Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu ĐT: (+84-254) 351 3978/75/76/77/74
<b>Văn phòng đại diện Hải Phòng</b>	Tầng 2, số 11 Hoàng Diệu, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng ĐT: (+84-225) 382 1630
<b>Văn phòng đại diện Bình Dương</b>	Tầng 3, Số 516 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương ĐT: (+84-274) 3855 771